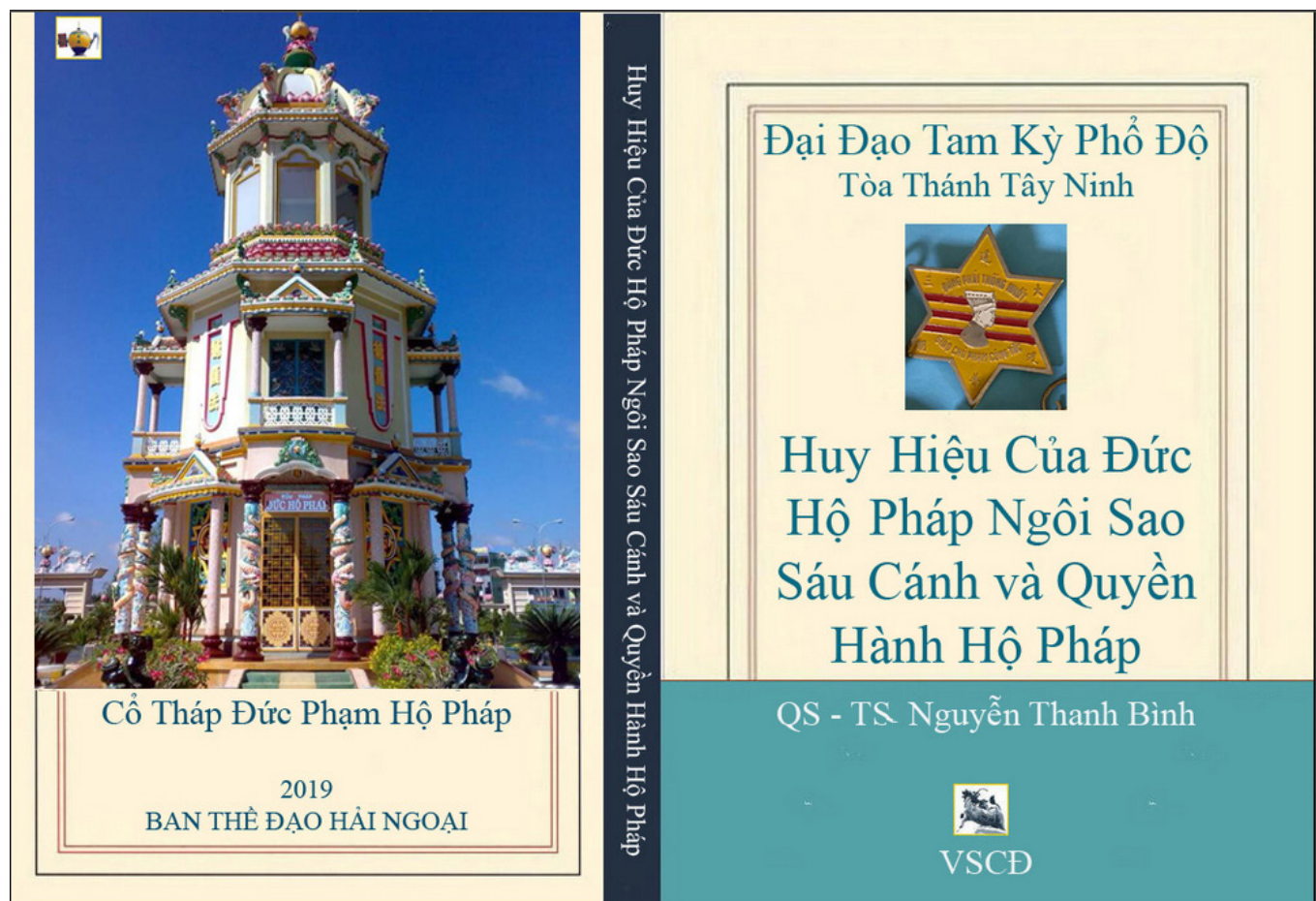




**Huy Hiệu Của Đức Hộ Pháp Ngôi Sao Sáu Cánh
Và Quyền Hành Hộ Pháp**
(QS TS Nguyễn Thanh Bình)



I. Dịch Lý Cao Đài

Dịch Lý Cao Đài đã được minh định qua hai yếu tố quan trọng:

- Kinh Dịch là bí pháp cổ truyền của Đạo Cao Đài (Bài của Đức Hộ Pháp)
- Lý Dịch trong Đạo Cao Đài (Lời giảng của Đức Chí Tôn)

Đạo Cao Đài là một kho Dịch Lý vô cùng tận, được minh giải bằng những môn khoa học như hình học, toán học, vật lý học... để khơi bày lý âm dương của Đạo học. Thế nào là Tam tài, Tứ tượng, Bát quái, Ngũ hành cùng sự biến hóa của Dịch tác dụng và chi phối trên các phương diện của lý Đạo trong các hình thức: nghi lễ, văn thi, cả đến Tân Luật, Pháp Chánh Truyền.

Tóm lại Đạo là Dịch hay Dịch là Đạo.

Để khẳng định rằng Đạo Cao Đài xử dụng đến bốn (4) Bát quái, tức nhiên ngoài hai (2) Bát quái của các tiên Thánh là Phục Hi, Văn Vương ra còn có:

Thế Đạo:

- *Tiên thiên Bát quái là Bí pháp của Thế Đạo;*
- *Hậu thiên Bát quái là Thế pháp của Thế Đạo*

Thiên-Đạo:

- *Bát quái Đồ Thiên là Thế pháp của Thiên Đạo*
- *Bát quái Hư Vô là Bí pháp của Thiên Đạo*

Đức Hộ Pháp nói “lấy cái thực học Âu Mỹ để so sánh với thực học Á đông cân nhắc nhau thì phần nhiều cái học Á đông bị lu mờ chỉ vì cách trình bày, luận lý không rõ ràng, còn về phần tinh thần thì bao trùm được khắp vũ trụ như: Thiên văn, Địa lý, Dịch lý mà ông cha ta vẫn cho là những môn học khó khăn, huyền diệu. Nhưng nếu ta lấy cái học thuyết hiện tại của Âu Mỹ hoà với Dịch Lý để giải cho rõ, ta cảm thấy cái lý học Á đông đã đến chỗ tuyệt đối huy hoàng.

Chúng ta dòng dõi con Rồng cháu Tiên trên một dãy đất ngàn năm văn hóa đã hấp thụ được hai cái văn hóa Đông Tây không lẽ lại để cho cái triết học Đông phương một ngày càng tàn tạ, thật là “túi mình có ngọc báu mà không biết lại ngửa tay đi xin người từng hột gạo”. (ĐHP)

Muốn hiểu thêm chi tiết về Kinh Dịch và Lý Dịch trong Đạo Cao Đài, xin đọc và nghiên cứu quyển sách “Dịch Lý Cao Đài” của soạn giả Nguyễn Thủy.

II. Ngôi Sao 6 Cánh của Vua David, Israel

Ngôi sao 6 cánh là một trong những biểu tượng cổ xưa nhất của nhân loại, thể hiện cho sự cân bằng của vũ trụ. Đối với người Do Thái, đó là biểu tượng thiêng liêng nhất, mang đến sức mạnh và sự che chở từ chính Thượng Đế.

Ngôi sao David (Hình số 1) hay lá chắn David được công nhận rộng rãi là biểu tượng cho người Do

Thái và đạo Do Thái. Cái tên này được đặt theo tên vua David, được biết đến sớm nhất vào thời kỳ Trung cổ. Ngôi sao David có hình dạng của một ngôi sao 6 cánh với 2 Tam giác đều lồng vào nhau. Cùng với sự thành lập của nước Israel năm 1948, ngôi sao David trên lá quốc kỳ của Israel cũng đã trở thành biểu tượng của đất nước này.



Hình số 1: Ngôi sao David

Ngôi sao David hay lá chắn David được công nhận rộng rãi là biểu tượng cho người Do Thái và đạo Do Thái. Cái tên này được đặt theo tên vua David, được biết đến sớm nhất vào thời kỳ Trung cổ. Ngôi sao David có hình dạng của một ngôi sao 6 cánh với 2 Tam giác đều lồng vào nhau. Cùng với sự thành lập của nước Israel năm 1948, ngôi sao David trên lá quốc kỳ của Israel cũng đã trở thành biểu tượng của đất nước này.

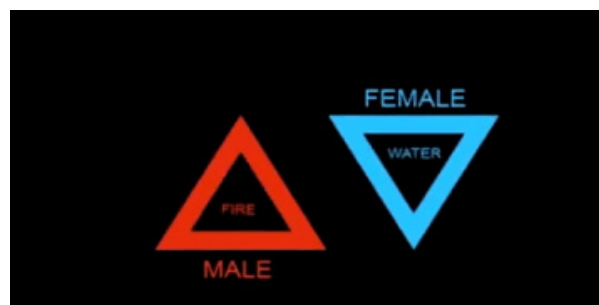
Ngôi sao 6 cánh là một biểu tượng chung của nhân loại và được cộng đồng người Do Thái tiếp nhận và phát triển. Những ghi chép sớm nhất của người Do Thái đề cập tới biểu tượng này là sách Eshkol Ha-Kofer được viết bởi nhà thuật ký Judah Hadassi, vào giữa thế kỷ 12 SCN (sau Công Nguyên):

“7 cái tên của những thiên thần có trước Mezuzah (những luật lệ của đạo Do Thái thường được khắc trên trụ nhà của những người theo đạo): Michael, Gabriel, v.v. ... Tetragrammaton bảo vệ người! Và theo đó biểu tượng này, được gọi là “Tám khiên David” (hay lá chắn David), được thay thế bên cạnh tên của mỗi thiên thần”.

Sau đó ngôi sao David bắt đầu xuất hiện trên những tấm bùa chú trong các văn tự cổ của cộng đồng người Do Thái ở Prague (thủ đô Cộng hòa Czech ngày nay) thời kỳ cuối Trung cổ. Từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 16 ngôi sao này đã có ở Trung Âu, nơi Tám khiên David được dùng kết hợp với Dấu triện của Solomon trên các lá cờ của dân Do Thái. Đến năm 1897, nó đã được dùng làm biểu tượng của đạo Do Thái.

Thật ra, ngôi sao David có thể có nguồn gốc còn cổ xưa hơn cả đạo Do Thái. Một ngôi sao 6 cánh được biết đến như một biểu tượng nguyên mẫu của sự hợp nhất thần thánh của các nguồn năng lượng đối lập, cũng như thuyết ‘Âm - Dương’ của nền văn hóa phương Đông. Được tạo thành bởi sự đan chéo của 2 Tam giác “Nước” và “Lửa” (Water and Fire); sự mạnh mẽ của đàn ông (male) và dịu dàng của phụ nữ (Female), biểu tượng này đại diện cho sự kết hợp hoàn hảo giữa giống đực và giống cái (xem Hình số 2).

“Sự kết hợp thần thánh” là nguồn gốc mọi sự sống trên hành tinh này. Ngôi sao 6 cánh với sự kết hợp giữa 2 Tam giác đều cũng là biểu hiện cho sự “cân bằng và trọn vẹn”.

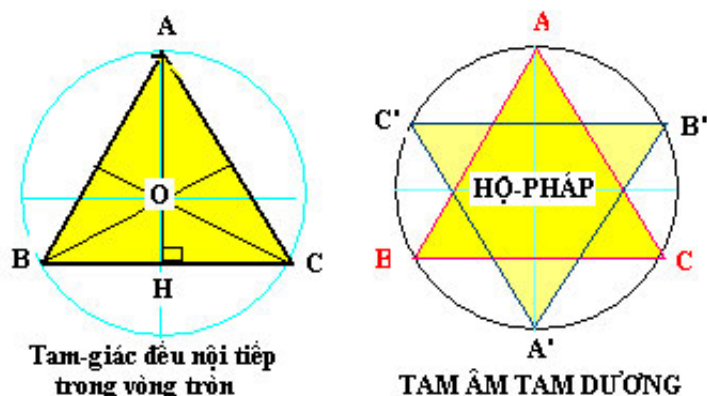


Hình số 2: Biểu Tượng Tam Giác Đối Lập

Thông qua hình ảnh một ngôi sao 6 cánh, người ta nhìn thấy biểu tượng của vũ trụ, đó là hình ảnh của Thiên Đường và sự phản chiếu ngược lại là Mặt Đất, là đức tin Thần Thánh được phản ánh qua sáng thể và là mối liên kết giữa thế giới hữu hình và vô vi, giữa tinh thần và vật chất. Nhiều nghiên cứu cho thấy ngôi sao 6 cánh được sử dụng trong nhiều tôn giáo khác nhau và ý nghĩa rõ ràng nhất của nó là có liên quan tới những phép thuật kỳ bí dùng để bảo vệ con người tránh khỏi những thế lực “tà ám”.

III. Hai quẻ Âm Dương tạo thành một hình Ngôi Sao 6 Cánh Đều

Đạo Cao Đài là một kho Dịch Lý vô cùng tận, được minh giải bằng những môn khoa học rõ ràng. Dịch là biến hóa không ngừng, cho nên lý tam Âm, tam Dương sẽ cho ta một phương thức mới hiểu thêm về vấn đề.



Hình số 3: Hai Tam Giác tam Âm tam Dương: Âm Dương Hiệp Nhất

Quẻ Càn có ba hào dương ☰ nếu lấy ba đoạn thẳng này xếp thành một hình Tam giác đều, đỉnh quay lên: có ba cạnh bằng nhau và ba góc bằng nhau, quẻ Khôn ☷ kết hợp bằng 3 nét đứt, nếu đặt ngược lại cũng có được một tam giác đều nữa, đỉnh sẽ quay xuống dưới, hai hình Tam giác gát chồng lên nhau sẽ tạo thành ngôi sao sáu (6) cánh đều (Hình số 3: Hai Tam Giác tam Âm tam Dương: Âm Dương Hiệp Nhất).

Như vậy ta có được hình **Ngôi Sao Sáu (6) Cánh đều**. Cả hai Tam giác này đều nội tiếp trong vòng tròn. Tâm O của vòng tròn chính là Tâm của Tam giác là nơi hiệp các giao điểm của ba đường phân

giác, cũng là trung đoạn hay trung tuyến của các Tam giác trên. Đây chính là tại “ngã ba đường” chờ Thầy! Có nghĩa là trên đường Đạo nếu không biết hướng đi tới thì hãy đứng ở ngã ba chờ Thầy chỉ lối. “Ngã ba Đường” chính là đây!

Từ một quẻ Càn hay quẻ một quẻ Khôn đã làm nên một Tam giác đều, ấy là một sanh ba, mà ba cũng là một, đó cũng là lý: một sanh ba, ba sanh vạn-vật, thuộc về cơ quan Chuông Quân. Rồi đến hai hình Tam giác gát chồng lên nhau là chỉ Âm Dương Hiệp Nhứt.

Quyền Chí linh đối phẩm với quyền Vạn linh. Chí linh là cơ qui nhứt, Vạn linh là cơ tán hóa; nên Chí linh đầu nhọn quay lên, mà Vạn linh đầu nhọn quay về phía dưới. Chí linh và Vạn linh vốn đồng quyền nhau. Đạo chủ trương trời người đồng trị: Người trị xác, Trời trị hồn. Bảy giờ vòng tròn chính là Càn Khôn Vũ Trụ, Tâm 0 là chỉ một quyền uy tối thượng là Hộ Pháp Chuông Quân Hiệp Thiên Đài.

IV. Huy Hiệu của Đức Hộ Pháp Ngôi Sao Sáu Cánh



Hình số 4: Đức Hộ Pháp Đứng Trên Ngai Bắt Ấn Thượng Ngươn

Do đó, Đức Hộ Pháp khi còn sanh tiền Ngài có cho làm một huy hiệu hình sao sáu (6) cánh sơn màu vàng, giữa có ba sọc đỏ, chính giữa ngôi sao có ảnh Đức Ngài đầu đội mũ trắng, hình bán diện, phía trên bức hình có 4 chữ đặt theo hình vòng cung “Đảng Phái Thống Nhứt” (ĐPTN), phía dưới bức hình có 5 chữ cũng đặt theo hình vòng cung nghịch lại: “Giáo chủ Phạm Công Tắc” (GCPCT). Xin xem Hình số 5: Huy Hiệu Đức Hộ Pháp “sao sáu (6) cánh” bên dưới.

Chung quanh các cánh ngôi sao đều có đặt vào đó một chữ Nho (Hán), nghịch chiều với kim đồng hồ, khởi ở cánh sao trên, phía bên phải (nhìn đối diện), là các chữ:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ 大道三期普渡

- Chữ Đại 大 (3 nét) đặt ở cánh bên mặt B’)

- Chữ Đạo 道 (12 nét) đặt ở đỉnh, tức là đi nghịch chiều kim đồng hồ (A)
- Chữ Tam 三 (3 nét) đặt ở cánh trái, tức là đối xứng nhau qua chữ Đạo ở giữa (C')
- Chữ Kỳ 期 (12 nét),
- Chữ Phổ 普 (12 nét),
- Chữ Độ 渡 (12 nét) tiếp tục xếp trên ba cánh còn lại (các đỉnh B, A' và C).

Xin xem Hình số 3: Hai Tam Giác tam Âm tam Dương: Âm Dương Hiệp Nhất, để biết rõ các vị trí A, B, C, A', B' and C' của hai hình Tam giác đều.



**Hình số 5: Huy Hiệu Của Đức Hộ Pháp: Đảng Phái Thống Nhất (ĐPTN)
Giáo Chủ Phạm Công Tắc (GCPCT)**

Ý nghĩa hình sao sáu cánh là nói lên lý tam Âm tam Dương tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ. Sáu chữ “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” là danh hiệu của nền Tân Tôn giáo này mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế (Đức Chí Tôn) làm Chúa Tể.

- Màu vàng là nói lên nền Đại Đạo là Phật giáo chấn hưng. Màu vàng chỉ giống da vàng, Huỳnh chủng, lý Ngũ hành thuộc Thổ, nền Đại Đạo phải có một triết lý siêu tuyệt để dẫn đạo tinh thần của toàn nhân loại trên mặt địa cầu này, đó là “Thiên khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa” như Đức Chí Tôn đã chọn:

*“Một nước nhỏ nhoi trong Vạn quốc,
“Ngày sau làm Chủ mới là kỳ.”*

- Ba sọc đỏ là Tam giáo qui nguyên (Phật, Tiên, Thánh), nếu nhìn theo nghĩa hẹp là Nam, Trung, Bắc của Việt Nam hòa hiệp, trong ý nghĩa giòng giống Rồng Tiên “da vàng máu đỏ”. Ứng hiệp với câu theo Thánh ý của Chí Tôn là:

*Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc.
Chủ quyền Chon đạo một mình TA*

Nền Chon đạo chính là tinh thần Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt đó vậy!

-Ảnh bán diện của Đức Hộ Pháp là chứng tỏ quyền uy tối thượng của Ngài là “thay trời tạo thế” (Thế Thiên Hành Đạo) nhưng chỉ có nửa quyền mà thôi, bởi Ngài chỉ là Giáo chủ nền Đại Đạo về phần hữu hình, còn phần vô vi thì do Đức Thượng-Đế (Đức Chí Tôn), cho nên chữ Đạo 道 (12 nét) đặt trên đỉnh là chỉ ngôi Trời, chính giữa của ngôi sao; hai bên chữ Đạo là chữ Tam 三 3 nét và chữ Đại 大 3 nét, chứng tỏ lý tam Âm tam Dương đã tạo nên hình tượng. Còn lại ba chữ Kỳ 期 (12 nét), tiếp theo là chữ Phổ 普 (12 nét), chữ độ 渡 (12 nét). Cộng chung 6 chữ Nho này là 36 nét (12x3=36). Ấy chỉ “ba mươi sáu (36) tầng trời”. Trong lời Kinh Cung Tứ Thời có nói:

“Ba mươi sáu cõi Thiên tào,

“Nhập trong Bát quái mới vào Ngọc Hư”.

Đồng thời cũng nhắc rằng: trên có Tam Thập Lục Thiên, dưới có Tam Thập Lục Động. Tu là tìm cảnh thẳng, tránh cảnh đọa. Đôi đường hiển hiện là thế ấy! Hai câu trên mang ý nghĩa:

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào hay còn gọi là Tam Thập Lục Thiên.

Nhập trong Bát quái mới vào Ngọc Hư là vào trong Bát Quái rồi mới được đến Ngọc Hư Cung.

Các Chơn linh phải đi một vòng luân hồi chuyển kiếp, từ vật chất hồn cho đến nhơn hồn. Nhơn hồn còn phải tu nhiều kiếp để được tiến hóa từ Thất Thập Nhị Địa, Tam Thiên Thế Giới, đến Tứ Đại Bộ Châu rồi mới vào được Tam Thập Lục Thiên (Ba mươi sáu cõi Thiên Tào hay 36 tầng Trời). Đến được Tam Thập Lục thiên rồi còn phải tiếp tục nhiều kiếp tu nữa mới đăng lên đến Bạch Ngọc Kinh để nhập Bát Quái mà vào Ngọc Hư Cung.

Sở dĩ để các chữ Nho là nêu lên tinh thần Nho Tông chuyên thế; đặt nghịch chiều kim đồng hồ, là sự “phản bản hoàn nguyên”, tức là Đạo, là con đường trở về, trở về nguồn, bởi Thầy có dạy “Tu hành vẫn trái với thế tục, mà trái với thế tục mới đăng gần ánh thiêng liêng”.

Xưa Phật chỉ độ về phần hồn chứ không độ về phần xác, độ Nam chứ không độ Nữ, độ tử mà không độ sanh, cho nên câu niệm “Lục tự Di Đà” chỉ có sáu chữ mà thôi; đó là “Nam mô A Di Đà Phật”. Ngày nay Đức Chí Tôn đến tận độ chúng sanh qui nguyên vị nên câu niệm có đến 12 chữ, đó là “Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” nên tượng trưng bằng chữ Đạo 道 có 12 nét (gồm 6 Âm và 6 Dương).

Lạy Thầy cũng lạy 12 (ba lạy, mỗi lạy 4 gập). Bởi “Thập Nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa của Càn Khôn Thế Giới, nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy”.

Nơi cõi vô hình phải có Thập Nhị Khai Thiên tức là Thập Nhị Thời Thần phối hợp nhau để tạo nên cung Trời, thì ở mặt thế này đối tượng của Thập Nhị Khai Thiên là Thập Nhị Thời Quân cũng phải phối hợp cùng nhau để giúp tạo thành hình tượng của Đạo Cao Đài.

Thập Nhị Thời Quân là mười hai vị Thánh bên Hiệp Thiên Đài chia làm 3 chi: Pháp, Đạo, Thế dưới quyền của Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh Chương Quân. Thập Nhị Thời Quân chính là Thập Nhị Thời Thần ở hữu hình, nên số tuổi của các Ngài thể hiện con số Thập Nhị Địa Chi của Đạo Trời, vì vậy mà tuổi của 12 vị Thời quân mỗi người đứng đầu một con Giáp, không ai trùng hợp

với ai mà lại còn có sự đặt định một cách khít khao, huyền nhiệm vô cùng. Đức Hộ Pháp có giải:

“Cả toàn Thánh thể và con cái Đức Chí Tôn đều hiểu: trong 12 vị Thời Quân của 12 con giáp là cơ huyền bí tạo Càn Khôn Vũ Trụ thể nào có lẽ cả tinh thần của toàn thể con cái Đức Chí Tôn đều hiểu thấu”. Các Chơn Linh đến bậc nào cũng phải do nơi ấy mà xuất hiện, như Thầy nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay rồi mới Khai Thiên Lập Địa:

- **Thiên** khai ư Tý.
- **Địa** tịch ư Sửu.
- **Nhơn** sanh ư Dần.

Khi đề cập tới vũ trụ và nhân sinh, người đạo Cao Đài thường lưu truyền câu Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần: Trời mở mang ở Hội Tý, Đất mở rộng thêm ở Hội Sửu, Người sanh ra ở Hội Dần. Các hội tiếp theo là sự tiến hóa của Trời, Đất, Người (Thiên, Địa, Nhơn) và vạn vật đến chỗ hoàn hảo. Đó là nói theo chu kỳ tạo đoan của vũ trụ.

Trời có ba báu là: Nhật, Nguyệt, Tinh; **Đất** có ba báu là: Thủy, Hỏa, Phong; **Người** có Tam Bửu là: Tinh, Khí, Thần.

Trời (Thiên) có ba báu ấy mà hoá sanh vạn vật, dưỡng dục muôn loài, chuyển luân càn khôn thế giới, phân ranh ngày đêm. **Đất** (Địa) nhờ ba báu ấy mà mưa gió điều hòa, cỏ cây tươi nhuận thời tiết có bốn mùa. **Người** (Nhơn) có tam bửu để nuôi dưỡng thân thể, minh mẫn phát kiến khoa học giúp nhân loại. Con người qui được tam bửu ngũ hành thì đắc quả đạt Đạo.

Các chơn linh đầu nguyên nhân hay là Hóa nhân, hễ chịu hữu sanh thì đều nơi tay Thập Nhị Thời Quân mà siêu đọa, cũng như Thần, Thánh, Tiên, Phật nhờ Thập Nhị Thời Thần mà thăng giáng. Thập Nhị Thời Quân tức là Thập Nhị Thời Thần tại thế đó vậy.



Hình số 6: Đức Hộ Pháp và các vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài

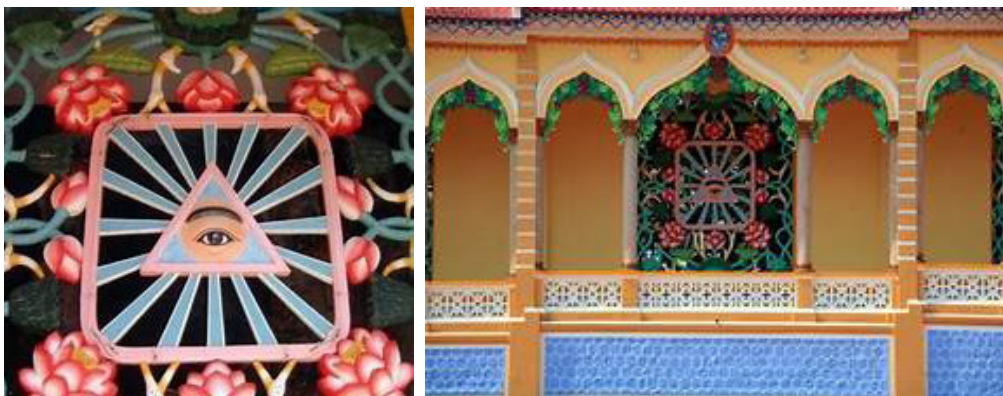
Nhìn chung vào tám huy hiệu hình sao sáu (6) cánh này (Hình số 5) có 7 điểm (6 cánh + 1 tâm) mà điểm giữa là hình ảnh của Hộ Pháp ngự trị. Số 7 chỉ về người, ứng với số của Trời là 1. Trước đây đã nói Giáo Tông cũng đứng chủ trung con số 7 ấy là cơ hiển, tức cơ Âm (Cửu Trùng Đài), giờ này Hộ-Pháp cũng nắm con số 7 là cơ ẩn, ấy là cơ Dương (Hiệp Thiên Đài).

Trên tâm huy hiệu còn có 4 chữ “Đảng Phái Thống Nhất” (ĐPTN) ngoài ý nghĩa là một nền Tôn giáo Đại Đồng ra, thì con số 4 là chỉ Tứ âm Tứ dương, để hiệp vào các con số Tam ở trên mới tạo thành Bát quái, và 5 chữ “Giáo Chủ Phạm Công Tắc” (GCPCT) vừa xác định ngôi vị của Ngài trong nền Đại Đạo, mà con số 5 cũng để xác định là số “ngũ trung” tức là Tâm của Bát Quái nữa. Về sau chính Ngài Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Giáo Chủ Đạo Cao Đài tại Thế.

Nhìn riêng từng góc độ, Tam giác đều tượng trưng cho ba trạng thái của vạn vật, những hiện thân của Thượng Đế và chúng được hiểu như là tam vị đồng nhất thể trong những tôn giáo khác nhau và được nhân cách hóa trong Công giáo như là Ngôi Cha, Ngôi Con, Ngôi Chúa Thánh Thần, và bên Ấn Độ giáo gọi là Shiva, Vishnu, và Brama. Tam giác có đỉnh hướng xuống và tam giác có đỉnh hướng lên trời lần lượt biểu tượng cho sự sống của Thượng Đế đi xuống vào vật chất và sự sống của Thượng Đế đi lên, vượt ra khỏi vật chất đi vào trong tinh thần, sự đối đãi, sự tương phản giữa năng lượng sáng và tối sẽ mãi mãi không ngừng trong thiên nhiên và con người.

Giáo Lý căn bản của Đạo Cao Đài là “Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể”: Trời đất vạn vật có cùng một bản thể; “Nhất Bồn Tán Vạn Thù, Vạn Thù Qui Nhất Bồn”. Đây là con đường Trở Về hay Phản Bồn Hoàn Nguyên. Giáo lý Cao Đài quan niệm vũ trụ là một trường tiến hóa có khởi điểm từ bản thể Đại Linh Quang, tức Thượng Đế (Đức Chí Tôn), phóng phát các điểm Tiểu Linh Quang tiềm tàng trong vạn loại để tiến hóa từ khoáng sản (đá), đến thảo mộc, thú cầm, đến con người. Rồi từ con người đến các bậc Thiêng Liêng Thần Thánh Tiên Phật để trở về hiệp nhất với Thượng Đế (Đức Chí Tôn). Trong cửa Đạo Cao Đài, hình tam giác tượng trưng cho Tam giáo đồng nguyên. Hình ảnh Tam Giác Đều, đỉnh quay lên, được biểu tượng bằng ba ngôi: Phật, Pháp, Tăng.

Hình số 7: Thiên Nhân trong hình Tam Giác Đều ở hai bên hành lang Đền Thánh,



Đỉnh Tam Giác quay lên: Quyền Chí Linh

- Phật tức là Đấng cầm quyền Chúa Tể căn khôn vũ trụ là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế hay còn gọi là Đại Từ Phụ.
- Pháp là ngôi của Đức Phật Mẫu Diêu Trì cầm quyền năng tạo khí thể của toàn vạn linh sanh chúng là Mẹ của cả chúng sanh.
- Tăng là ngôi của Đấng đại diện trong mỗi nguon hội. Nay là thời kỳ của Đức Di Lạc Vương Chương quân. Tam kỳ còn gọi là “Tam Thiết Long Hoa Bạch Vương Đại Hội Di Lạc Cổ Phật

Chương Giáo Thiên Tôn”.

Hai Ngôi Phật, Pháp không đổi. Ngôi Tăng thay đổi tùy mỗi thời kỳ (Tịch Đạo).

V. Hộ Pháp Làm Chủ Bát Quái Đồ Thiên

Tam Âm tam Dương và Tứ Âm Tứ Dương hiệp lại sẽ thành Bát Quái Đồ Thiên mà Hộ Pháp vi chủ. Trên đây Giáo Tông làm chủ Bát Quái hữu hình, giờ thì Hộ Pháp làm chủ Bát Quái vô vi. Vậy Âm Dương không xa lìa nhau. Khi Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền Chí Tôn tại thế. Ngày nay Đạo Cao Đài dùng Bát Quái Đồ Thiên là hình ảnh của Bát Quái Hậu Thiên lật ngược lại, đồng thời xoay ngang qua, biến trục Nam Bắc thành Đông Tây, y như hướng của Đền Thánh Toà Thánh Tây Ninh.

Quả thật bài thơ trên cũng như huy hiệu ngôi sao sáu cánh đã vẽ nên trách nhiệm và quyền hành của Hộ Pháp mà Đức Chí Tôn đã giao phó lập thành Quốc Đạo chính là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay đó vậy.

Hồi hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925), ba vị Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang (sau đắc phong là Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh) tiếp diễn, thông công với các Đấng Thần linh, có một Đấng xưng là AẤẤ, gõ bàn làm một bài thi như dưới đây:

“Ớt cay cay ớt gấm mà cay,
“Muối mặn ba năm muối mặn dai.
“Túng lú đi chơi nên tập lại,
“Ăn bòn chẳng chịu tập theo ai.”

Sau này Đấng AẤẤ cho ba vị này Cư, Tắc và Sang biết là Đấng Chí Tôn đến Việt Nam khai mở Tam Kỳ Phổ Độ. Trong bài thơ trên, Thầy (Đức Chí Tôn) cho hai câu đầu là:

“Ớt cay, cay ớt, gấm mà cay” là xác định 3 nét dương quẻ Càn ☰ Tam Dương khai Thái, Càn tượng Trời.

“Muối mặn ba năm muối mặn dai” xác định hai lần nét Âm, quẻ KHÔN ☵, trong ý nghĩa Tham Thiên lưỡng địa.

Ngoài ra **ba (3), năm (5)** là con số chỉ **Tam** (3) Giáo qui Nguyên **Ngũ** (5) Chi Phục Nhứt là quyền hành tối thượng và tối đại của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc trong buổi này.

Nếu viết **35** là số tuổi đời của Đức Ngài khi Đức Thượng Đế đem Đạo đến cứu Đời. Ngài theo tiếng gọi thiêng liêng, suốt 35 năm phế đời hành Đạo và quyết ra tay chống đỡ Đạo quyền. Ngài cho 70 năm cũng đủ.!

... **Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi!**

Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,

Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi.

Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp ?

Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Hai số **3** và **5** nếu cộng lại sẽ là **8** chỉ về Bát (**8**) Quái Cao Đài. Nhưng còn chữ “**dai**” (*Muối mặn ba năm muối mặn dai*) tức là hơn 1, có nghĩa là “hai”. Đây là Đức Ngài nắm cả hai Bát Quái Cao Đài về vô hình (Dương) là Bát Quái Đồ thiên và Bát Quái Hư vô; cũng như Đức Quyền Giáo Tông cũng có nhiệm vụ như Ngài, nhưng cơ hiền (Âm). Âm-Dương Hiệp Nhứt, hai quyền hành này thống hiệp lại sẽ là Quyền Chí Tôn tại thế: Chương Quân Nhị Hữu Hình Đài.

Hai câu thơ sau cùng của bài thơ trên:

“Túng lú đi chơi nên tập lại,

“Ăn bòn chẳng chịu tập theo ai”

Trong hai câu này là ám chỉ về **số không**, như:

- “túng lú” là không tiền (0)

- “ăn bòn” chỉ không tiền, (0)

- “chẳng chịu tập theo ai” (0)

Như vậy có cả thấy là ba (3) con số không (0). Nếu viết ba (3) con số 000 rồi đặt số 3 ở phía trước, thành ra 3.000 (ba ngàn) ấy là chỉ về công quả của người tu theo Đạo Cao Đài ngày nay là phải lập cho được “ba ngàn (3.000) công quả”.

Như lời của Trang-Tử nói trong sách Nam-Hoa-Kinh:

- Chí nhân vô kỷ (0) quên mình mà lo cho người

- Thần nhân vô công (0) không ham công

- Thánh nhân vô danh (0) chẳng mến danh.

Một người tu dù ở bậc phẩm nào cũng phải thể hiện cho được “ba ngàn công quả”. Ấy là phương-châm hành đạo của người tu mà Đức Chí Tôn đã ân cần dặn bảo. Tức nhiên người tu phải biết quên mình mà lo cho người, chẳng ham công, chẳng mến danh, ấy là hạnh đức của người tu theo Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là phụng-sự.

Bài thuyết-đạo 30-9- Đinh Hợi, Đức Ngài Hộ Pháp kể lại rằng:

“Hai chữ Quốc Đạo lần đầu Chí Tôn viết ra làm cho Bần Đạo mờ-mịt, cũng vì hai chữ Quốc Đạo ấy mà Phạm Công Tắc chết năm 35 tuổi, thí thân theo đuổi làm cho ra thiệt tướng.

Ôi, hai chữ Quốc Đạo là một vật của Bần Đạo tìm tâng rồi mới biết khôn, khởi điểm biết thương nòi giống, biết thương Tổ quốc, đeo đuổi mãi còn với cái muốn khát khao từ buổi thanh xuân đó vậy. Tự biết khôn dĩ chí gặp Đạo năm 35 tuổi, Bần Đạo thấy sao mà phải khát khao thêm lạt, tại làm sao Chí Tôn biết thiếu thốn nơi tinh thần điều ấy mà cho Bần Đạo? Bần Đạo ban sơ nghi hoặc, có lẽ Đấng có quyền năng thiêng liêng biết tâm lý đang nồng nàn ao ước, đương thêm lạt khao khát, đương tìm tâng mà đem ra cảm dỗ.

Hại thay! Yếu ớt đức tin, ngày nay Bần Đạo ăn năn quá lẽ, **15 năm đã dạng thấy gì?** Cả thiên hạ

nói rằng nòi giống Việt Nam không có Đạo. Lạ lùng thay, chúng ta tự hỏi có thật vậy chăng?

- Thật quả có chứ! Có nhiều Đạo quá mà thành ra không Đạo, mượn Đạo, xin Đạo của thiên hạ mà thôi”.

Thử hỏi tại sao Đức Chí Tôn cho Ngài bài thơ “dị hợm” như vậy?

- Chỉ vì Thánh ý muốn dấu Ngài trong lớp “lá ú” để cho không bị sự ganh hiềm ghét ngố. Thế mà không khỏi lắm điều pháp nạn suýt đến bỏ thầy xứ người.

Câu: **“15 năm đã dựng thấy gì?”** viết bên trên còn có một ý nghĩa “huyền diệu” nữa.

Quả thật đây là một sự xác nhận về con số Hiệp Thiên Đài chỉ có 15 người mà thôi (Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân). Số 15 này lại là số Ma Phương trong Bát Quái, chỉ sự thiên biến vạn biến đến vô cùng mà Đức Chí Tôn đã dạy Ngài trong “Phép Biến Thân”. Thử tìm xem nghĩa gì?

Đức Hộ Pháp lập lại lời nói của Thầy rằng: “Thầy muốn nơi nào có dấu chơn của “Ba Con” đến thì nơi đó hết khổ và Chí Tôn cho biết rằng cái khổ ách của nhơn loại là cùng khắp thế gian, nên Thánh ý Thầy muốn giao cơ cứu khổ cho con phải làm thế nào nêu ngọn cờ cứu khổ để giải khổ cho nhơn sanh cùng khắp mặt địa cầu này”.

Qua không hiểu Qua là thế nào mà khi Thầy biểu Qua phải lãnh làm rồi Thầy sẽ dạy Pháp Biến Thân con ra vạn ức ... Buổi nọ Chí Tôn dạy phải vưng, chớ chưa hiểu Pháp Biến Thân của Chí Tôn đã ban cho ra thế nào. Khi chưa có Hội Thánh Phước Thiện Qua rất ngại, đến chừng Chí Tôn dạy muốn lập Hội Thánh Phước Thiện phải lập Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng trước, thật là quyền năng Chí Tôn vô đối, khi ban cho Qua không bao lâu mà lập thành được Hội Thánh Phước Thiện, tức nhiên là Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Bây giờ đây đã có mấy em sẽ nối gót phụng sự Hội Thánh Phước Thiện chung lo gánh vác cơ cứu khổ để thay thế cho Qua gần gũi chúng sanh để phụng sự, gánh sự khổ não của con người thì thấy rằng: Chí Tôn đã giúp cho Qua thêm được nhiều tay chơn để lo cứu khổ cho mau ra chơn tướng.”

VI. Quyền Hành Của Hộ Pháp

“Hộ Pháp thì lo giữ luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên điều, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay thì thế cho Thiên điều.

“Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá cũng như Giáo Tông có quyền về Chánh trị vậy”.

“Hộ Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân giúp sức. Hễ Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền Chí Tôn tại thế. Lại nữa Hộ Pháp còn là Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài tức là Hiệp Thiên và Cửu Trùng nên mới được gọi là Giáo Chủ, nhưng chỉ đứng về phương diện hữu hình mà thôi.

Những lời luận bàn trên đều đúng vào cuộc đời hành đạo của Đức Hộ Pháp. Hầu như số định của mỗi người đều được thiêng liêng ấn định, cho nên con số 7 của sao sáu cánh đã điểm đúng vào bức

ảnh bán diện của Ngài, định cho cuộc đời của Ngài là 70 tuổi, bởi số 7 hiệp với Tâm 0 là trở về vô vi, thành ra con số 70. Đức Ngài có nói trong bài thài cúng tế Đức Ngài, có câu:

“Nào hay vạn sự do Thiên định,
“Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
“Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
“Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi...”

Đức Hộ Pháp cũng như Đức Quyền Giáo Tông đều nắm trọn hai Bát Quái vào tay, nhưng Giáo Tông hữu hình, còn Hộ Pháp thì vô vi cho nên bài thơ Đức Chí Tôn ban cho có câu “Muối mặn ba năm muối mặn dai”, nếu lấy $(3+5=8)$. Tám là chỉ Bát-quái, mà chữ “dai” chứng tỏ sự kéo dài, tức là nhiều hơn số 1, vậy là số 2. Hai lần Bát quái ấy là Bát quái Đồ thiên và Bát quái Hư vô chỉ riêng Đạo Cao Đài mới có.

Quả thật Chí Tôn đã “chọn mặt gởi vàng” đúng đối tượng, bởi Ngài lúc nào cũng tha thiết với sự mạng của mình, rằng:

“May một điều là Tôi còn thiếu với Đức Chí Tôn Tôi xin đầu kiếp, thiếu hay không mà kiếp này Tôi là tên dân nô lệ cho nước Việt Nam, đã chịu thống khổ tâm hồn lẫn hình thể trên 35 năm.

“Tôi không xin, không biết tại sao Tôi đầu kiếp xuống dân Việt Nam, Tôi cảm kích vô hạn: nào chịu khổ, nào chịu bạc nhược và yếu hèn, tại thấy nhơn loại đau đớn Chí Tôn mới đến mở một nền Tôn giáo, làm một khối sanh quang cho toàn nhơn loại đó là cái danh dự của nước Việt Nam đã chịu khổ.

“Vì cái tình Chí Tôn đối với dân tộc Việt Nam nên Tôi thí thân phải chết mới đền bồi xứng đáng”.

Đức Hộ Pháp vừa lo cho Cơ quan Cửu Trùng Đài lại vừa lo cho Hiệp Thiên Đài, Ngài cũng có lời than: “Hại thay! Chớ phải chi hai lẽ thiện và ác ấy cả Thánh Thể của Ngài đi một lối mà thôi, nói đơn giản: thà là làm thầy chùa thì thầy chùa, thầy pháp là thầy pháp; Đạo thời Đạo đi cho triệt để, hay Đời cho triệt để đi”.

Khổ nào thay! Thánh thể Đức Chí Tôn vì lãnh nơi mạng lệnh của Ngài, đến làm tôi con của Ngài cho toàn vẹn nơi thế gian của Ngài. Hỏi vậy chớ Đại Từ Phụ đã giao cho ta có phải giao Thánh hay là giao Phàm? Nếu ta lấy theo sự suy gẫm của ta, ta phải nhìn rằng Đại Từ Phụ đã giao cho ta Phàm nhiều hơn Thánh, lẽ dĩ nhiên trước mắt ta đã ngó thấy.

“Tự thuở nay con người dầu sức mạnh mẽ thế nào gánh một vai mà thôi, Đại Từ Phụ lại buộc cả Thánh Thể của Ngài phải gánh hai vai Đời và Đạo. Cái kiểu vớ hai Tôn giáo trước mắt ta, ta ngó thấy:

- Phật giáo thì nghiêng cái gánh bên Đạo,
- Công giáo lại nghiêng cái gánh bên Đời.

Đời, Đạo; Phàm Thánh. Đức Chí Tôn đến lập Thánh thể của Ngài, **Ngài biểu phải đứng Ngay Chính Giữa của nó**. Luận ra cho cùng lý, thì Hội Thánh của Ngài buộc không Đời mà cũng không

Đạo, ở giữa cái mức trung tâm của Đồi và Đạo”.

Một lần nữa, Đức Hộ Pháp xác nhận:

“Bản Đạo nhớ lại hồi buổi ban sơ mới khai Đạo, thật ra Bản Đạo không có đức tin gì hết, không có đức tin đến nước Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bản Đạo năm Sứu dạy cả mấy Anh lớn ngày nay là Chức sắc của Đạo, đi đến mọi nhà. Thật ra Đức Chí Tôn đến thăm, đến viếng mọi con cái của Ngài.

“Bản Đạo không đức tin gì hết, nghe nói Tiên giảng, đi theo nghe thi chơi, làm cho Đại Từ Phụ phải tức cười. Ngài cho bài thi ai nấy cũng tốt, duy có bài thi của Bản Đạo di hợm như vậy:

Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng
Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ “**Nghe con**”!

Cho đến bảy tháng, lúc xuống ở Thủ Đức, năm thiên hạ bị bệnh chướng, khi không khởi phù mình rồi chết, nhứt là ở tại Thủ Đức lắm bệnh hơn quá chừng. Đức Chí Tôn biểu xuống ở Thủ Đức cứu bệnh cho họ trong bảy tháng, xuống ở Thánh Thất của Đạo, nhờ Đức Lý giảng dạy với ngòi bút trọn bảy tháng trường mới biết Đạo. Có cái hay hơn hết là những điều gì Ngài dạy trong Cơ bút là những sở hành trong kiếp sanh của Bản Đạo”.

Qua hai bài thi trên Đức Chí-Tôn giảng ban cho Đức Hộ Pháp, Người đều không vừa ý và đều cho rằng “dị hợm”. Nghĩ ra cũng “dị hợm” thiệt! Vì sao?

Vì trọng trách của Người quá ư to lớn! Thường gánh một gánh đã oằn vai, nhưng bây giờ Ngài phải gánh hai gánh một mình; bởi:

“Trong buổi kỳ ba phổ độ, Chí Tôn giảng cơ tiếp diễn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hiệp đủ Phật, Tiên, Thánh, là kỳ kiết quả, độ đủ 92 ức Nguyên-Nhân trở về nguyên thủy. Sách có câu “Thiên địa tuần hoàn châu nhi phục thủy, Tam giáo qui nguyên Ngũ chi phục nhứt” (câu đầu nghĩa là: Trời Đất xoay vần giáp vòng thì trở lại lúc khởi đầu). Thế nên bí pháp này đã thể hiện trong cái “bất ấn Tý”, đó là “Ấn kiết quả”, tức là đã tới thời kỳ kết quả, gặt hái, thu hoạch.

Ấy là nhiệm vụ của Hộ Pháp trong cơ chuyển thế và cứu thế!

Câu thơ 1: “Ngao ngán không phân lẽ thiệt không”

Hai chữ “ngao ngán” trong câu thơ đầu tiên có đến hai chữ “không” và nhất là chữ “phân” 分 nó kết hợp bởi bộ đao 刀 và chữ bát 八 ý nói dùng con dao cắt ra làm tám mảnh một vật gì; muốn nói đến số 8 là chỉ về Bát quái. Bát quái là do hai lần Tứ tượng hợp lại. Mà ở phần Thiên đạo của Đạo Cao Đài có đến hai Bát quái.

Cả câu trên là chỉ sự biến dịch của trời đất, âm dương, cương nhu, ở người là nhân nghĩa, đi trong

vòng lý Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn (Trời, Đất, Người) vậy.

Câu thơ 2: “Thấy thẳng áp út quá buồn lòng”

Ngón tay “áp út” là chỉ vào ngón trước của ngón út, tức là ngón tay không tên hay còn gọi là “vô danh chỉ” là ngón tay “đeo nhẫn”.

Bởi Đức Hộ-Pháp là con thứ tám trong gia đình, đứng vào hàng áp út, vì sau Ngài còn có một em gái thứ chín đã chết khi còn nhỏ.

Về lý Đạo muốn nói đây là “vô danh thiên địa chi thủy” (không tên là khởi thủy của trời đất) đúng vào cung Tý là sự khởi điểm. Ngón cái là ngón mẫu “hữu danh vạn vật chi mẫu”. Khi bắt ấn Tý thì ngón cái ấn vào cung Tý ấy là Âm Dương Hiệp Nhứt, đó là Ấn Tý của Đức Chí Tôn ban cho nhân sanh trong kỳ ba Phổ Độ này ấy là ấn kết quả. Kết quả là kết trái. Do đó nếu tu thì thành như lời Đức Chí Tôn đã hứa, chẳng những độ cả toàn cầu nhơn loại, mà còn độ cả vạn linh nữa “Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh”.

Người mà Chí Tôn sắp giao cho hai cái gánh nặng của Đời và Đạo ấy chính là Phạm Công Tắc trong buổi “Nhơn sanh ư Dân” cũng hiệp với tuổi của Ngài là năm Canh-Dần (5-5 Canh Dần 1890) là ngày và năm sinh của Ngài nữa, đó là đã đi vào cơ Nhị Ngũ (hai con số 5).

Xem thế thì Ngài đã hiệp đủ ba con số 0 “không” đủ cho Thầy chọn lựa Người để Thầy giao cho “cây cân Công Bình (Thiên Bình) thiêng liêng tạo hóa”. Bởi hai câu thi sau:

*“Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
“Cái của cái công phải trả đồng.”*

Hình ảnh “cây cân Công Bình dưới bàn tay của Thượng Đế” cho ta thấy: nếu khi cả hai bên cân và vật đồng nhau thì cây kim mới chỉ vào điểm 0. Cũng như hai gánh Đạo và Đời mà Ngài sắp giao cho Ông Phạm Công Tắc cũng phải giữ cho tương đồng thì mới vẹn phận “Đạo Đời tương đắc” vậy.

Hiện tại Chức sắc Hiệp Thiên Đài biểu hiệu bằng “Cây Cân Công Bình” đính trên mào. Vai trò của ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc tạo Đạo cứu Đời.

Đức Hộ Pháp nói:

“Đức Đại Từ Phụ với lòng đại từ đại bi của Ngài không thể gì nói đặng. Hai mươi mấy năm trường Ngài đến Ngài độ từ đũa, Ngài dụ từ người, đem cả một thể thống thiêng liêng vô cùng vô tận, quý hóa kia đem đổi lại một tấm yêu ái của chúng ta đặng làm cơ quan cứu thế.

Buổi Ngài mới đến, Bàn Đạo thú thật phần nhiều anh em chúng ta buổi nọ không hiểu Đạo là gì, dầu đàn anh của chúng ta có sứ mạng nơi mình lãnh trách nhiệm làm Thánh Thể cho Ngài, khi ấy cũng không biết Đạo là gì cả, chỉ nhắm mắt theo Ngài mà thôi; chính Bàn Đạo buổi nọ, Đại Từ Phụ xin Bàn Đạo, nói xin lại với một lời yếu thiết:

- “Tắc! dâng cả mảnh thân con đặng Thầy tạo Đạo cứu đời, con có chịu chăng?

Bản Đạo trả lời với Ngài một cách quả quyết rằng:

Nòi giống con còn nô lệ, nước nhà còn lệ thuộc, thì làm thế nào con tu choặng!

Ngài cười nói:

Nhưng điều ấy các con làm khôngặng đâu, để đó cho Thầy.

Tiếng “để đó cho Thầy” Bản Đạo nhớ lại nói dễ như không không, mà đã hai mươi mấy năm trường rồi đó. Ngài hứa khi Ngài mới đến cùng Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo cuối năm Tý đó vậy, theo phạm tánh của ta có lẽ buồn, nhưng vì chúng ta sống trong thời gian, còn Đức Chí Tôn sống trong không gian; chúng ta tính từ ngày, tháng, năm; còn Ngài chỉ lấy quyết định của Ngài làm căn bản mà thôi. Lời hứa đơn sơ ấy ngày nay chúng ta đã thấy rằng Ngài không bao giờ thất hứa với chúng ta đó vậy, nếu chúng ta đoán xét kỹ cơ quan của Ngài đã thi thố, đã giải ách nô lệ cho nòi giống Việt Nam, chúng ta ngó thấy một hành tàng khắc khe khó nói, thi thố với một cách mà trí óc phạm chúng ta không thể đoánặng và Bản Đạo nói rằng không có một tay phạm thi thốặng; muốn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam mà dùng quyền phép vô biên của Ngài đào độ cả vạn quốc hoàn cầuặng làm cho sôi nổi một trường chiến tranh của toàn thể giới giục thúc các nước còn lạc hậu chiến đấu lấy choặng quyền sở hữu của họ, giành cho được độc lập cho nòi giống và quốc gia của họ. Quyền sở hữu ấy là quyền định sống của họ đó vậy.

Nơi cõi Á đông cả toàn thể nước nào còn lạc hậu đềuặng giải thoát, đều chiến đấuặng tranh độc lập và thống nhất.

Nước nhà nòi giống Việt nam cũng tấn triển theo khuôn luật ấy mà định vận mạng lấy mình, không coi lại sự độc lập và thống nhất nước Việt-Nam có nhiều điều khắc khe mà trí óc phạm này không thể làmặng nên phải dùng tay của Đức Chí Tôn, cả con cái của Ngài, Bản Đạo đứng nơi tòa giảng này không nói thêm, không nói bớt:

- Khó nhất là nước Việt Nam,
- Nòi giống Việt Nam,
- Quốc gia Việt Nam.

Đã thiếu Ngài một nợ tình, không biết giá trị nào nói choặng. Tâm tâm của Ngài muốn gieo một nợ tình với quốc dân,ặng chỉ? Ta nêu một dấu hỏi (?).

Thêm cho đủ yếu lý ấy. Bản Đạo nói sự mơ ước của Ngài rất đơn giản, rất nhẹ mà giá trị không cùng, chỉ muốn quốc dân Việt Nam làm Thánh thể của Ngài, thay thế hình ảnh của Ngàiặng chia khổ cho Ngài, chung hiệp cùng Ngài, hầu nâng đỡ kẻ khổ, an ủi tâm hồn nhơn loại đang đau đớn trong buổi cạnh tranh giành sống của họ, của cơ quan tranh đấu cho kỳặng độc lập,ặng bảo vệ sự sanh sống của họ, nếu không mực thước chuẩn thẳng định tâm lý của họ, dầu cho đấu tranh để lập quyền sống của mình ít nữa phải có Nhơn đạoặng giúp mạng sống của người, chứ đừng bảo vệ mạng sống của mình để chiếm đoạt mạng sống của kẻ khác.

Tấn tuồng ấy Bản Đạo chỉ nói là quả kiếp mà thôi. Đức Chí Tôn Ngài đến lập nền chơn giáo của Ngài cốt yếu làm thế nào cho họ đừng cướp sống lẫn nhau mà an ủi với nhau ấy là chí hướng của

Ngài đó vậy”.(ĐHP Canh-Dần 1950).

VII. Đấng Chí Tôn đã sai Hộ Pháp làm gì?

Đức Hộ Pháp nói:“Đời quá ư bạo tàn, cho nên Đức Chí Tôn mới giáng trần mở Đạo cho con cái biết: các ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật đều tình nguyện hạ thế cứu đời, xuống bao nhiêu lại càng mất bấy nhiêu. Trong thời kỳ ấy Bần Đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn xuống thế mở Đạo, thì Đức Chí Tôn mới hỏi rằng:

- Con phục lệnh xuống thế mở Đạo, con mở bí pháp trước hay là mở thể pháp trước?

Bần Đạo trả lời:

- Xin mở bí pháp trước.

Chí Tôn nói:

- Nếu con mở bí pháp trước thì phải khổ đa! Đang lúc đời cạnh tranh tàn bạo, nếu mở bí pháp trước, cả sự bí mật huyền vi của Đạo, Đời thấy rõ xúm nhau tranh giành phá hoại thì mỗi Đạo phải ra thế nào?

Vì thế nên mở thể pháp trước, dầu cho đời quá dữ có tranh giành phá hoại cơ thể hữu vi hữu hủy đi nữa thì cũng vô hại, xin miễn mật bí pháp còn là Đạo còn.

Bí pháp là Hiệp Thiên Đài giữ. Thể pháp là Cửu Trùng Đài mở mang bành trướng về mặt phổ thông chơn giáo”. Bởi thế nên Tôn giáo Cao Đài ngày nay đứng về hai phương diện:

- Đạo có thể pháp và bí pháp của Đạo tức là Thiên đạo

- Đời có thể pháp và bí pháp của Đời tức là Thế đạo.

VIII. Thay Lời Kết

Từ một quẻ Càn hay quẻ một quẻ Khôn đã làm nên một Tam giác đều, ấy là một sanh ba, mà ba cũng là một, đó cũng là lýthuộc về cơ quan Chương quản. Rồi đến hai hình Tam giác gát chồng lên nhau tạo thành ngôi sao 6 cạnh là chỉ Âm Dương Hiệp Nhứt.

Đức Hộ Pháp khi còn sanh tiền Ngài có cho làm một huy hiệu hình sao sáu cánh sơn màu vàng, giữa có ba sọc đỏ, chính giữa ngôi sao có ảnh Đức Ngài đầu đội mũ trắng, hình bán diện, phía trên bức hình có 4 chữ đặt theo hình vòng cung “Đảng phái thống nhứt” (ĐPTN), phía dưới bức hình có 5 chữ cũng đặt theo hình vòng cung nghịch lại: “Giáo chủ Phạm CôngTắc”(GCPCT).

Ý nghĩa hình sao sáu cánh là nói lên lý tam Âm tam Dương tạo thành Càn Khôn vũ-trụ. Sáu chữ, nghịch chiều với kim đồng hồ, khởi ở cánh sao trên, phía bên phải (nhìn đối diện) là các chữ: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là danh hiệu của nền Tân Tôn giáo này mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế làm Chúa tể. Ảnh bán diện của Đức Hộ Pháp là chứng tỏ quyền uy tối thượng của Ngài là “thay trời tạo thế” nhưng chỉ có nửa quyền mà thôi, bởi Ngài chỉ là Giáo chủ về phần hữu hình.

Trên tâm huy hiệu còn có 4 chữ “Đảng phái thống nhứt” ngoài ý nghĩa là một nền Tôn giáo Đại

Đồng ra, và 5 chữ “Giáo chủ Phạm Công Tắc” vừa xác định ngôi vị của Ngài trong nền Đại Đạo: Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc Giáo chủ Đạo Cao Đài ở hữu hình.

Tam Âm tam Dương và tứ Âm tứ Dương hiệp lại sẽ thành Bát Quái Đồ Thiên mà Hộ Pháp vi chủ. Âm Dương không xa lìa nhau. Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là quyền Chí Tôn tại thế.

Huy hiệu ngôi sao sáu cánh đã vẽ nên trách nhiệm và quyền hành của Hộ Pháp mà Đức Chí Tôn đã giao phó lập thành Quốc Đạo chính là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay đó vậy.

“Hộ Pháp thì lo giữ luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên điều, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay thì thế cho Thiên Điều. Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá cũng như Giáo Tông có quyền về Chánh trị vậy.

Bí pháp còn là Đạo còn. Bí pháp là Hiệp Thiên Đài giữ.

Thẻ pháp là Cửu Trùng Đài mở mang bành trướng về mặt phổ thông chơn giáo”.

Ngày 17 tháng 10 năm Ất Hợi (12-11-1935) Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Hội Thánh thỉnh Đức Ngài kiêm nhiệm Chương Quản Cửu Trùng Đài, thiên trách này đã được Đức Nhứt Trần Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chấp thuận, Ngài giảng cơ cho bài thơ khoán thủ như sau:

Hộ giá Chí Tôn trước tới giờ
Pháp luân thường chuyển máy Thiên Cơ
Chương quyền Cực Lạc phân ngôi vị
Quản xuất Càn Khôn định cõi bờ
Nhi kiếp Tây Âu cầm máy tạo
Hữu duyên Đông Á nắm Thiên Thor
Hình hài Thánh Thể chừ nên tướng
Đài trọng Hồng Ân gắng cày nhờ

Trong Thánh Nhôn Hiệp Tuyển cũng có một bài thi:

Bất an trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mối Thiên thi.
Cửu Trùng không kể an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Hành pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyền hành từ đây về tay nắm,

Phải sửa cho nên đáng thể thì.

Đức Lý Giáo Tông làm thi cùng Đức Hộ Pháp:

Linh quang chiếu diệu giữa trời đông,
Rõ mặt thiên tôn lập đại đồng.
Năm phước từ bi diu chủng tộc,
Cầm quyền bác ái định chơn tông.
Tùy đời chẳng bỏ mưu Hàn Tín,
Trị thế hằng toan kế Tử Phòng.
Xây máy pháp luân nguơn tái tạo,
Sấn tay vẽ đẹp mỗi Nam phong.

IX. Tài Liệu Tham Khảo

1. Tài liệu sưu tầm tên Internet. Xin thành thật cảm ơn các vị đã đăng các bài viết.
2. Ngôi sao sáu cánh - Ngôi sao David - Ấn triện Solomon, Orgonite HoangKim, Internet.
3. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển QI và Q II, Ấn Bản Năm Nhâm Tý (1972).
4. Dịch Lý Cao Đài, soạn giả Nguyễn Thủy (2007).
5. “Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959), Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên Đài & Cửu Trùng Đài Kiêm Thượng Tôn Quản Thế”, QS TS Nguyễn Thanh Bình, (2018)
6. “Bạch Ngọc Kinh Nơi Đức Chí Tôn Ngự”, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2018)
7. “Đại Đạo Cao Đài và Nền Văn Minh Nhân Loại Ban Thế Đạo Hải Ngoại Nhập Cuộc”, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2017)
8. “Ý Nghĩa Màu Trắng Và Áo Dài Trong Đạo Cao Đài”, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2018)
9. “Vai Trò Ban Thế Đạo Trong Tịch Đạo Đạo Tâm”, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2019).
10. “Đạo Gốc Bời Lồng Thành Tín Hiệp”, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2019).
11. Thánh Ngôn Sưu Tập, Q. I, II, III & IV, HT Nguyễn văn Hồng (1925-1971).
12. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q. I & II (1972).
13. Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp: Chủ Đề Tam Bửu (1947).

Ngày 28 tháng 6, năm 2019

QS TS Nguyễn Thanh Bình

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Sưu Tầm

PHÂN ƯU



Chúng tôi vừa nhận được Tin Buồn:

Nhạc Mẫu của HT Huỳnh Văn Bớt Cố Vấn Thánh Thất Nashville Tennessee - Hoa Kỳ là:

Lễ Sanh Hàm Phong HƯƠNG NHÂN

(Thế Danh Lê Thị Nhân, sinh năm 1920)

Đã quy vị vào lúc 0 giờ 20 phút ngày 3-7-2019 (nhằm ngày 1 tháng 5 năm Kỷ Hợi)

tại Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Hưởng Thương thọ 100 tuổi

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Hiền Huynh HT Huỳnh Văn Bớt và phu nhân cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Lễ Sanh Hàm Phong Hương Nhân, thế danh Lê Thị Nhân, được sớm trở về và dục tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

San Jose, ngày 4-7-2019

- *- Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- *- Các Ban Đại diện / BTĐHN tại Hoa Kỳ, tại Âu châu và tại Úc Châu
- *- Hệ thống Truyền Thông Ban Thế Đạo Hải Ngoại

TRONG SỐ NÀY

Huy Hiệu Của Đức Hộ Pháp Ngôi Sao Sáu Cánh Và
Quyền Hành Hộ Pháp (QS TS Nguyễn Thanh Bình).

1*- Dịch Lý Cao Đài	02
2*- Ngôi Sao Sáu Cánh của Vua David Israel	02
3*- Hai quẻ Âm Dương tạo thành một hình Ngôi Sao Sáu Cánh đều	04
4*- Huy Hiệu của Đức Hộ Pháp Ngôi Sao Sáu Cánh	05
5*- Hộ Pháp làm chủ Bát Quái Đồ Thiên	10
6*- Quyền hành của Hộ Pháp	12
7*- Đấng Chí Tôn đã sai Hộ Pháp làm gì?	17
8*- Thay Lời Kết	17
9*- Tài Liệu Tham Khảo	19
10*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại phân ưu Lễ Sanh Hàm Phong Hương Nhân, thế danh Lê Thị Nhân, Nhạc Mẫu của Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt (Cố Vấn Thánh Thất Nashville TN Hoa Kỳ), đã quy vị tại Tây Ninh vào ngày 3-7-2019, hưởng thượng thọ 100 tuổi	20

THÔNG BÁO

Bản Tin Thế Đạo (phổ biến qua email) và Tập San Thế Đạo phát hành
3 tháng 1 số) xin thông báo:

*- Quý Cơ sở đạo có nhu cầu phổ biến tin tức sinh hoạt Đạo Sự - Chúc
mừng - Phân Ưu,

- Quý đồng đạo có nhu cầu biết về Tin tức Đạo sự,

*- Quý đồng đạo và thân hữu tham gia vào việc phổ biến giáo lý
Tam Giáo,

Xin vui lòng gửi email về chúng tôi bantheda@comcast.net, chúng tôi
rất hân hạnh và sẽ sắp xếp để đăng tải, phổ biến.

Trân trọng

Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo